



LILAMA 7 JSC

TỔNG CÔNG TY LILAMA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7
332, Đường 2/9, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Tel: 0236.3642666 - Fax: 0236.3621722
E-mail: lilamadn@lilama7.com.vn,



DỰ THẢO



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021



Đà Nẵng, tháng 04 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7 TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ thông báo số: 660/TB-VSD ngày 05/03/2021 về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7.

QUYẾT ĐỊNH

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với các nội dung sau:

Điều 1. Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông;

1. Thời gian tổ chức Đại hội: 08h ngày 28/04/2021.
2. Địa điểm tổ chức Đại hội: Khách sạn Phước Mỹ An Beach Hotel TP. Đà Nẵng, 264 Hồ Nghinh - Đà Nẵng.

Điều 2. Nội dung chính Đại hội cần thảo luận và thông qua:

- **Nội dung chính Đại hội:** (được đăng tải trên trang Website: www.lilama7.com.vn)
 1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD & đầu tư năm 2020 và kế hoạch SXKD & đầu tư năm 2021.
 2. Báo cáo tài chính công khai năm 2020.
 3. Trình Đại hội đồng cổ đông xin phê duyệt Báo cáo tài chính đã Kiểm toán năm 2020.
 4. Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2020.
 5. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020.
 6. Ủy quyền lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.
 7. Báo cáo thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm, tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021.
 8. Tờ trình Đại hội cổ đông về việc thay đổi Điều lệ và các Quy chế theo Luật Doanh nghiệp 2020 và thông tư số: 116/TT-BTC ngày 31/12/2020.
 9. Nội dung khác liên quan....

Điều 3. Thành phần dự họp:

1. Tất cả các cổ đông hoặc đại diện nhóm cổ đông có sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Lilama 7 tại thời điểm chốt danh sách ngày 18/03/2021, được quyền đăng ký tham dự họp Đại hội cổ đông.

2. Những cổ đông đủ điều kiện nhưng không dự Đại hội, được phép uỷ quyền bằng văn bản hợp lệ cho người khác đại diện mình dự họp, người được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông Công ty.

3. Việc uỷ quyền chỉ được thực hiện một lần, người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người thứ ba.

Điều 4. Thi hành

Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Lilama7 chịu trách nhiệm triển khai thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT
- Ban Tổng giám đốc
- Ban kiểm soát.
- Lưu VP Cty, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILAMA 7
Q. HAI CHAU - TP. ĐÀ NẴNG
Tô Minh Thúy



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

I- Thời gian: Từ 8h 00 ngày 28 tháng 04 năm 2021.

II- Địa điểm tổ chức Đại hội thường niên năm 2021: Khách sạn Phước Mỹ An Beach
Hotel TP. Đà Nẵng, 264 Hồ Nghinh - Đà Nẵng.

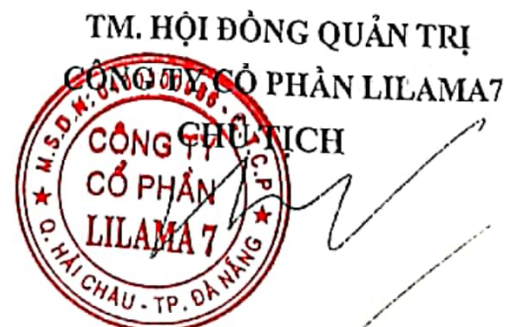
III- Công tác chuẩn bị

1. Đón tiếp Đại biểu, Cổ đông về tham dự Đại hội.
2. Đăng ký tham dự Đại hội. Tổng kết danh sách Cổ đông về dự Đại hội.
3. Phát tài liệu, phiếu biểu quyết.

IV- Nội dung chương trình:

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu; thông qua chương trình Đại hội.
2. Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông.
3. Thông qua quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
4. Giới thiệu Chủ tịch đoàn và Thư ký Đại hội.
5. Giới thiệu, Bầu ban kiểm phiếu (*Kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội*).
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động SXKD & Đầu tư năm 2020, và kế hoạch sản xuất - kinh doanh & Đầu tư năm 2021.
7. Báo cáo tài chính công khai năm 2020.
8. Trình Đại hội đồng cổ đông xin phê duyệt Báo cáo tài chính đã Kiểm toán năm 2020.
9. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.
10. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020.
11. Ủy quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT lựa chọn đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2021.
12. Báo cáo lương của Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban Kiểm soát, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, trong năm 2020 và kế hoạch năm 2021.
13. Trình Đại hội cổ đông về việc thay đổi Điều lệ và các Quy chế theo luật doanh nghiệp 2020 và thông tư số: 116/TT-BTC ngày 31/12/2020.
14. Đại hội thảo luận các nội dung đã báo cáo.
15. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên liên quan trả lời kiến nghị của Cổ đông.
16. Biểu quyết các nội dung trình tại Đại hội.
17. Biên bản kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung trình tại Đại hội..
18. Thông qua biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
19. Bế mạc Đại hội./.

Nơi nhận:
 - Các thành viên HĐQT.
 - Ban Tổng giám đốc.
 - Ban kiểm soát, TK HĐQT.



Tô Minh Trí



TỔNG CÔNG TY LILAMA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7
332, Đường 2/9, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Tel: 0511.3642666 - Fax: 0 511.3621722
E-mail: lilamadvn@lilama7.com.vn,



Đà Nẵng; ngày ... tháng ... năm 2021.

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama 7.

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông phổ thông

A. Điều kiện tham dự:

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm Cổ đông có sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Lilama 7 vào ngày chốt danh sách Cổ đông, được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Lilama 7.

B. Quyền của các Cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Được ủy quyền bằng văn bản cho Người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
- Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai: toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả Cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình.
- Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện Cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy mời tham dự Đại hội đồng cổ đông, Giấy ủy quyền (đối với đại diện cổ đông) nộp cho Ban thẩm tra tư cách Cổ đông và được nhận một Thẻ biểu quyết (ghi mã số Cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Thẻ này Cổ đông sử dụng để biểu quyết và tham gia phát biểu ý kiến. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết mà Cổ đông, đại diện Cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội. Ngoài



ra, Cổ đông có thể nhận thêm phiếu bầu cử trong trường hợp có bầu cả HĐQT, Ban Kiểm soát.

5. Các cổ đông, đại diện Cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.
6. Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
7. Cổ đông có thể đề đạt ý kiến trực tiếp tại Đại hội hoặc ghi ra giấy và chuyển đến bàn Ban Thư ký. Khi muốn phát biểu ý kiến, Cổ đông đưa phiếu biểu quyết và chỉ phát biểu sau khi được Chủ tọa mời. Để Đại hội có chất lượng, Cổ đông chuẩn bị ý kiến phát biểu ngắn gọn, rõ ràng và thời gian một lần phát biểu không quá 05 phút.

C. Nghĩa vụ của các Cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

1. Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
3. Các Cổ đông hay đại diện Cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.
4. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.
5. Trong suốt quá trình diễn ra Đại hội, các Cổ đông tham dự Đại hội không sử dụng điện thoại di động trong hội trường. Các Cổ đông tham dự Đại hội tắt chuông điện thoại đi động, nếu có nhu cầu cần thiết ra ngoài hội trường nói chuyện điện thoại. Các Cổ đông tham dự Đại hội không nói chuyện riêng ảnh hưởng đến sự tập trung của các Cổ đông khác và chất lượng Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban thẩm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội

Ban thẩm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và thông qua Đại hội. Ban thẩm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ Cổ đông đến họp; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có); Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu

1. Hội đồng quản trị Công ty đề cử Ban tổ chức (gồm: Đoàn chủ tịch, Ban thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu) để Đại hội thông qua.
2. Chủ tịch HĐQT hoặc người Phụ trách HĐQT là chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.
4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

5. Để Đại hội thành công tốt đẹp đồng thời kết thúc đúng thời gian dự kiến, Chủ tọa có thể điều chỉnh chương trình Đại hội đã được thông qua nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ của Đại hội.
6. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp hoặc;
 - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
7. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Tổ chức (*Ghi chép trình tự diễn biến Đại hội; Ghi lại ý kiến đóng góp của Đại biểu, Đoàn Chủ tịch và các Cổ đông trong suốt quá trình diễn ra Đại hội; Tổng hợp kết quả biểu quyết trước Đại hội; Lập Biên bản Đại hội, ...*)
8. Tổ bầu cử gồm 03 Cổ đông đảm nhiệm thực hiện việc ghi chép biểu quyết và bầu cử tại Đại hội (nếu có).

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách Cổ đông chốt ngày đăng ký cuối cùng do *Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam quyết định.*

Điều 8: *Cách thức tiến hành Đại hội*

A. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung: (theo nội dung đã gửi cổ đông)

B. Đại hội đồng Cổ đông sẽ được tổ chức làm một buổi:

Tài liệu Đại hội: Tài liệu chính thức của Đại hội do Ban tổ chức cung cấp cho các Cổ đông tại bàn đăng ký Cổ đông và các tài liệu được đăng tải trên trang website: www/lilama7.com.vn chính thức của Công ty. Ngoài tài liệu nêu trên, tất cả các tài liệu khác đều được coi là không hợp lệ.

CHƯƠNG IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9: *Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:*

1. Mỗi cổ phần phổ thông của Công ty tương ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết.
2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020;
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;

e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 2 Điều này.

Điều 10: Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản đại hội. Biên bản đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc đại hội và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 11: Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành công

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 Quy chế này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Quy chế này gồm 6 chương 12 điều, được thông qua ngày ... tháng 04 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhân:

- Các thành viên HĐQT
- Ban TGD
- Ban kiểm soát.
- Lưu VP Cty, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7



Tô Minh Thúy



LILAMA 7 JSC

TỔNG CÔNG TY LILAMA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7
332, Đường 2/9, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Tel: 0236.3642666 - Fax: 0236.3621722
E-mail: lilamadvn@lilama7.com.vn,



DỰ THẢO

BÁO CÁO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021



Đà Nẵng, tháng 04 năm 2021



Mục Lục

PHẦN THỨ NHẤT	2
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2020.....	2
1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020.	2
1.1 Thuận lợi:.....	3
1.2 Khó khăn:.....	3
2. Tình hình tài chính năm 2020	4
3. Công tác đầu tư phát triển:	5
4. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và một số giải pháp khắc phục trong năm 2021.	5
4.1 Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh:	5
4.2 Phương án khắc phục lỗ.....	5
HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ CỦA HĐQT	7
VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	7
1. Tiền lương, thù lao của HĐQT & Ban kiểm soát năm 2020	7
1.1 Tiền lương & Thù lao của Hội đồng quản trị:	7
1.2 Tiền lương Trưởng BKS và Thù lao thành viên BKS & thư ký HĐQT.....	7
2. Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban kiểm soát và thù lao các thành viên kiêm nhiệm năm 2021 đề nghị giữ nguyên như năm 2020 cụ thể:	7
2.1 Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị & Trưởng ban Kiểm soát	7
2.2 Thù lao thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT.....	8
2.3. Bảng tổng hợp kế hoạch tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát dự kiến trong năm 2021.	8
TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2020:	9
2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2020	10
PHẦN THỨ TƯ	12
KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH.....	12
VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC TRONG CÔNG TY	12
PHẦN THỨ NĂM	12
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SX - KD NĂM 2021	12
1. Nhận định chung:	12
1.1 Những thách thức trong năm 2021 và năm tiếp theo.	12
1.2 Thuận lợi trong năm 2021	13
2. Kế hoạch thực hiện sản xuất kinh doanh & Đầu tư năm 2021:	13
2.1 Các chỉ tiêu cơ bản năm 2021	13
3. Các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch chủ yếu:	14
4. Công tác đầu tư phát triển trong năm 2021	15

1009
NG T
PH
LAM
AU - T

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
PHẦN THỨ NHẤT
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2020

Kính thưa : Toàn thể Đại hội !

Trong bối cảnh kinh tế thế giới vẫn chịu tác động nặng nề của đại dịch COVID-19, trong năm 2020, kinh tế Việt Nam có nhiều dấu hiệu phục hồi tích cực sau khi dịch bệnh được kiểm soát, và đạt được một số kết quả đáng khích lệ. Tuy vậy, nền kinh tế vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, có thể kể đến như dịch bệnh COVID-19 kéo dài, thiên tai lũ lụt ở Miền Trung, vì vậy tăng trưởng kinh tế thấp nhất trong 10 năm qua.

- Đối với Công ty cổ phần LILAMA7 gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD năm 2020, cụ thể thị trường việc làm ít, cạnh tranh cao; nợ ngân hàng đã giảm nhưng vẫn còn lớn, nợ BHXH chưa giải quyết dứt điểm. Doanh thu thực hiện năm 2020 đạt: 107.322 triệu đồng, đạt 71,55 % so với kế hoạch năm.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020.

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Đvt	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	%TH20 20 /KH 2020	% TH2020 /TH2019
1	Doanh thu	Tr đồng	150.000	107.322	71,55	93,20
2	Lợi nhuận trước thuế còn lại	Tr đồng	500	(5.543)	-	-
3	Nộp ngân sách	Tr đồng	6.000	5.570	92,83	151,48
4	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	Tr đồng	0	0	-	-
5	Đầu tư	%	5.000	61	1,22	2,51
6	Tổng số lao động BQ (người)	Tr đồng	400	350	87,50	109,37
7	Thu nhập BQ/người/tháng	Người /năm	8,5	8,5	100,00	100,00

- Mặc dù đứng trước khó khăn chung ngành xây lắp, Công ty từng bước tháo gỡ, duy trì và giữ được uy tín khách hàng. Công tác thi công các dự án của Công ty đảm bảo chất lượng và tiến độ, đạt yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật cao được Chủ đầu tư và Tổng thầu đánh giá cao; như các dự án: NM Nhiệt điện Nghi Sơn 2, NM Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, NM Nhiệt điện Sông Hậu 1. Đặc biệt Công ty cổ phần Lilama7 được DooSan Vina đánh giá cao về năng lực, tin tưởng cho Công ty tham gia vào chuỗi gia công chế tạo thiết bị cho các dự án Công nghiệp lớn trong nước và xuất khẩu. Công ty bước đầu đã thực hiện hoàn thành các đơn hàng đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng

theo hợp đồng, nhằm duy trì và tạo niềm tin, thương hiệu của Lilama7 trong lĩnh vực gia công và chế tạo thiết bị cơ khí tại khu vực Miền Trung.

- Bên cạnh đó Công ty cổ phần Lilama7 đã được Tổng công ty tin tưởng giao công việc “*Lắp đặt hệ thống lọc bụi tĩnh điện (ESP) Tổ máy 01 và 02*”, của dự án Nhiệt Điện Nghi Sơn 2, với giá trị lớn, Công ty đã phấn đấu hoàn thành các công việc Tổng công ty giao đảm bảo an toàn, chất lượng và đúng tiến độ.

- Tuy chưa thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD, nhưng năm 2020 Công ty đã thực hiện tốt công tác thu hồi vốn.

-Thực hiện thanh toán các khoản nợ vay, nợ khách hàng, giảm được dư nợ BHXH, BHYT; giải quyết được tình trạng khó khăn của dòng tiền, giảm được nợ tồn đọng của các năm trước và duy trì vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Điều tiết nguồn nhân lực hiện có phù hợp với khối lượng công việc tránh tình trạng lãng phí, thanh toán kịp thời tiền lương và các chế độ chính sách người lao động.

- Duy trì được công ăn việc làm liên tục cho hơn 350 người lao động trong năm 2020 với thu nhập bình quân (8,5 triệu đồng/tháng/người).

- Cơ cấu, sắp xếp lại bộ máy Công ty tinh gọn, hiệu quả. Hiện nay bộ máy văn phòng Công ty còn 30 người.

- Thực hiện triệt để công tác tiết giảm chi phí sản xuất, đặc biệt là chi phí quản lý và chi lãi vay, nên đã giảm được nhiều so với các năm trước.

- Cải thiện được tốt công tác khai thác hiệu quả tài sản cố định, giảm chi phí quản lý và vận hành, tạo nguồn thu góp phần giảm áp lực về tài chính.

Đánh giá: Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến tình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020.

1.1 Thuận lợi:

-Công ty luôn nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện của Lãnh đạo Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam - CTCP, được Tổng công ty giao việc thi công, công trình có giá trị lớn như công trình. Nhiệt điện Sông Hậu1. Nhiệt điện Nghi Sơn 2.

-Công ty được các Ngân hàng hợp tác hỗ trợ như: nâng hạn mức vay vốn ngắn hạn, giảm lãi suất cho vay.

-Công ty được sự đồng thuận đoàn kết của tập thể CBCNV, cùng với sự lãnh đạo và chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong công tác chỉ đạo điều hành và đặc biệt là Công tác thu hồi vốn trong năm 2020 đạt kết quả, cải thiện được dòng tiền và duy trì được nhu cầu vốn thi công các công trình.

-Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng lãnh đạo luôn quan tâm kịp thời tiền lương và các chế độ đối với người lao động, đặc biệt là tiền lương, thu nhập bình quân khá cao 8,5 triệu đồng/tháng nên đã tạo niềm tin của Người lao động đối với Công ty.

-Hoạt động quản lý điều hành, sự phối hợp giữa các Đội công trình, Nhà máy và các phòng ban Công ty đã đi vào nề nếp.

1.2 Khó khăn:

- Công ty cổ phần Lilama7 đối mặt với nhiều khó khăn chung, có thể kể đến như dịch bệnh COVID-19 kéo dài, thiên tai lũ lụt ở Miền Trung.

- Trong năm 2020 các dự án đầu tư công ít, đồng thời mức độ cạnh tranh đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa rất quyết liệt, trong điều kiện chi phí cố định và lãi vay của Công ty rất lớn, nên rất khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

- Báo cáo tài chính của Công ty năm 2017, 2018 & 2019 lỗ lũy kế do đó ảnh hưởng đến công tác tìm kiếm việc làm và đặc biệt là vốn cho SXKD.

- Mặc dù công tác thu hồi vốn trong năm 2020 đạt được một số kết quả, nhưng đến nay vẫn còn một số công trình cũ chưa thu hồi hết vốn. Vì vậy ảnh hưởng hiệu quả sử dụng vốn.

- Lãi suất vay ngắn hạn đã giảm đáng kể nhưng do dư nợ vay vẫn còn lớn, tổng chi phí lãi vay trong năm vẫn còn cao, giá trị tài sản lớn nhưng hiệu quả sử dụng thấp, trong điều kiện tìm kiếm việc làm khó khăn, doanh thu không đạt kế hoạch, đã trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty.

- Lực lượng lao động trực tiếp mặc dù được cải thiện trong những năm qua, nhưng vẫn còn thiếu và yếu, năng suất lao động chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu chế tạo và lắp đặt sản phẩm yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật ngày càng cao của thị trường.

- Do quy mô sản xuất kinh doanh giảm, nên nhu cầu tuyển dụng của Công ty không nhiều, tình trạng người lao động bỏ việc nhiều. Công ty thường xuyên phải tuyển dụng mới, đào tạo để bổ sung liên tục, nên năng suất lao động thấp dẫn tới chi phí tăng.

- Máy móc thiết bị đầu tư từ nhiều năm trước, phần lớn không đáp ứng nhu cầu thi công các dự án hiện nay, buộc Công ty phải thuê ngoài hoặc đầu tư thêm để đảm bảo tăng năng suất lao động, và khả năng cạnh tranh, nên phát sinh thêm chi phí, hiệu quả không đạt như mong muốn.

- Đặc thù của Công ty, thi công trong phạm vi cả nước, các công trình phân tán và ở xa nhau, nên việc điều động nhân lực, thiết bị thi công và vật tư gặp nhiều khó khăn, chưa phát huy tối đa hiệu quả, phát sinh nhiều chi phí: Công trình Sông Hậu I và Công trình Vĩnh Tân.

2. Tình hình tài chính năm 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	
			31/12/2020	01/01/2020
1	Tổng vốn kinh doanh	đồng	180.829.461.196	183.824.630.542
2	Tiền và các khoản tương đương tiền	đồng	135.264.471	304.946.896
3	Các khoản phải thu (ngắn hạn+ dài hạn)	đồng	58.209.575.553	60.605.221.086
4	Hàng tồn kho	đồng	87.630.388.794	84.236.666.111
5	Tài sản ngắn hạn khác	đồng	489.312.827	489.312.827
6	Chi phí XDCB dở dang	đồng		1.637.691.817



7	Tài sản cố định	đồng	12.857.666.843	15.456.576.651
	- Nguyên giá	đồng	102.821.831.506	103.209
	- Giá trị hao mòn	đồng	(89.964.164.663)	(87.753.140.085)
8	Tài sản dài hạn khác	đồng	21.507.252.708	21.094.215.154
9	Tổng số nợ phải trả	đồng	142.875.488.452	142.326.771.360
	- Nợ ngắn hạn	đồng	142.875.488.452	142.326.771.360
	- Nợ dài hạn	đồng		

3. Công tác đầu tư phát triển:

- Trong năm 2020, Công ty tập trung khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết bị đã đầu tư từ các năm trước và chỉ thực hiện mua sắm các thiết bị, dụng cụ thi công thực sự cần thiết và có giá trị nhỏ để tăng năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu thi công các Dự án.

4. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và một số giải pháp khắc phục trong năm 2021.

4.1 Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh:

+ Công ty cổ phần Lilama7 đối mặt với nhiều khó khăn chung, có thể kể đến như dịch bệnh COVID-19 kéo dài, thiên tai lũ lụt ở Miền Trung.

+ Nguyên nhân là do một số công trình đã thực hiện xong nhưng chưa nghiệm thu, và đang nghiệm thu khối lượng, chưa kết chuyển được trong năm 2020.

+ Nguyên nhân không đạt kế hoạch doanh thu năm 2020, do dự kiến ban đầu khi thực hiện hợp đồng chế tạo với tập đoàn DooSan Vina. Công ty cổ phần Lilama7 sẽ cung cấp luôn vật tư chính khối lượng trên 1.000 tấn tương ứng giá trị doanh thu gần 15 tỷ đồng, nhưng trong quá trình thương thảo tập đoàn DooSan Vina cung cấp luôn vật tư chính, vì vậy giá trị doanh thu giảm đi so với kế hoạch ban đầu.

+ Một số dự án Công ty đang tiếp cận nhưng chưa triển khai trong năm 2020 do ảnh hưởng dịch Covid-19.

+ Do doanh thu trong năm 2020 thấp không đủ bù đắp chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay và chi phí quản lý.

4.2 Phương án khắc phục lỗ

Để cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2021 và các năm tiếp theo Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 nhận thấy cần phải khắc phục một số tồn tại như sau;

- Cơ cấu lại tài sản Công ty theo hướng giảm nợ vay và lãi vay ngân hàng, nhằm giảm áp lực tài chính, chi phí lãi vay hàng năm của Công ty.

- Tập trung tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm, đảm bảo việc làm cho người lao động và doanh thu năm 2021 và tăng trưởng ổn định các năm sau, kiểm soát chặt chẽ chi phí thi công, tiết kiệm chi phí quản lý và chi phí lãi vay.
- Đôn đốc thu hồi công nợ, giao trách nhiệm cho từng cá nhân để đưa dư nợ về mức thấp.
- Tiếp tục cải thiện được tốt công tác khai thác hiệu quả tài sản cố định, giảm chi phí quản lý và vận hành, tạo nguồn thu góp phần giảm áp lực về tài chính.
 - + Cho thuê Văn phòng làm việc số 332 đường 2/9.
 - + Cho thuê một phần Nhà xưởng tại Nhà máy cơ khí Lilama7.
- Rà soát, phân loại lại các thiết bị hiện có, những thiết bị hư hỏng, lạc hậu không hiệu quả, chi phí sửa chữa lớn, để thanh lý tạo nguồn thu trả nợ vay ngân hàng.
- Sắp xếp lại bộ máy gián tiếp văn phòng Công ty & Nhà máy nhằm phù hợp tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn hiện nay.
- Tiếp tục thực hiện giải pháp đào tạo lực lượng lao động trực tiếp, nhất là thợ hàn, thợ bậc cao, Nhóm trưởng, Tổ trưởng; Lao động gián tiếp Đội trưởng, Cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật trong quản lý thi công dự án.
- Đối với Nhà máy cơ khí Lilama7.
 - + Rà soát lại công tác quản lý và tổ chức lại hệ thống sản xuất tại Nhà máy chuyên nghiệp hơn, nhằm tăng năng suất lao động, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, nâng cao khả năng cạnh tranh, thu hút lực lượng lao động vào Công ty.
 - + Tăng cường công tác đầu tư, đặc biệt một số thiết bị tự động (*Máy khoan CNC, máy cắt CNC, Máy đột, lấy dấu CNC, Máy cưa cắt thép, hàn tự động*) nhằm giảm chi phí nhân công, tăng năng suất lao động hạ giá thành sản phẩm, giảm chi phí thuê ngoài đảm bảo yêu cầu thi công các dự án hiện nay.
 - + Tăng cường giải pháp về công nghệ, biện pháp tăng năng suất lao động, nhằm giảm chi phí nhân công, để tăng năng suất lao động, giảm giá thành, nâng cao khả năng cạnh tranh các sản phẩm dịch vụ của Công ty.
- Tăng cường công tác đấu thầu, kiểm soát tốt chi phí, nhằm giảm chi phí để hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh và tỷ lệ trúng thầu các dự án.
- Tiết kiệm tối đa các khoản chi phí quản lý, chi phí lãi vay, tính toán và kiểm soát các chi phí đầu vào như chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công, máy móc thiết bị.
- Làm việc với chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ các công trình thi công theo đúng hợp đồng ban đầu để tiết kiệm các khoản chi phí phát sinh ngoài dự kiến.
- Chủ động và thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho các dự án, đặc biệt chú ý nhân lực tại thời điểm tiến độ cao đối với các dự án lớn, tránh bị động, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thi công, tăng năng suất lao động, giảm chi phí thuê ngoài.

109801
 3 TY
 HẢ
 LMA
 1-TP

PHẦN THỨ HAI

**HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ CỦA HĐQT
VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Tiền lương, thù lao của HĐQT & Ban kiểm soát năm 2020

1.1 Tiền lương & Thù lao của Hội đồng quản trị:

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	%TH /KH	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	%TH /KH
1	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	30.837.500	29.498.137	95,65
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 người)	TV.HĐQT	2.940.000	2.665.468	90.66	-	-	-

1.2 Tiền lương Trưởng BKS và Thù lao thành viên BKS & thư ký HĐQT

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	%TH /KH	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	%TH /KH
1	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng BKS	-	-	-	10.750.000	9.982.673	92,86
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TKHĐQT	2.195.000	1.931.544	88	-	-	-

- Tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2020 là: **473.769.720 đồng/năm**
- Tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2020 là: **197.478.100 đồng/năm**

2. Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban kiểm soát và thù lao các thành viên kiêm nhiệm năm 2021 đề nghị giữ nguyên như năm 2020 cụ thể:

2.1 Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị & Trưởng ban Kiểm soát

- Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị
(Doanh thu kế hoạch năm 2021 x Hệ số khoán /12 tháng)
= (150.000.000.000 x 0.2467% /12) = 30.837.500 đồng/tháng.
- Lương Trưởng ban kiểm soát
(Doanh thu kế hoạch năm 2021 x Hệ số khoán/12 tháng).
= (150.000.000.000 x 0.0907% /12) = 11.337.500.000 đồng/tháng

Ghi chú: Tạm ứng hàng tháng để thanh toán lương theo Quy chế của Công ty. Việc quyết toán lương của Chủ tịch HĐQT & Trưởng ban kiểm soát sẽ thực hiện theo Doanh thu thực tế năm 2021.

2.2 Thù lao thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT.

Mức thù lao hàng tháng đối với từng chức danh, đề nghị được giữ nguyên hệ số đã thông qua Đại hội thường niên năm 2020, nhân với lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định thời điểm hiện hành, được áp dụng năm 2020 vùng II là: 3.920.000đ (Ba triệu, chín trăm, hai mươi ngàn đồng chẵn).

- Thành viên Hội đồng quản trị hệ số = 0,75 x Mức lương tối thiểu vùng.
= 0,75 x 3.920.000
= 2.940.000 đồng/người/tháng.

- Thành viên của Ban kiểm soát & Thư ký HĐQT hệ số
= 0,56 x Mức lương tối thiểu vùng.
= 0,56 x 3.920.000
= 2.195.000 đồng/người/tháng.

2.3. Bảng tổng hợp kế hoạch tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát dự kiến trong năm 2021.

Hội đồng quản trị.

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	%KH 2021/ /TH 2020	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	%KH 2021 /TH 2020
1	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	29.498.137	30.837.500	104,50
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 người)	TV.HĐQT	2.665.468	2.940.000	110,30	-	-	-

Ban kiểm soát :

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	%KH 2021/ /TH 2020	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	%KH 2021 /TH 2020
1	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng BKS	-	-	-	9.982.673	11.337.500	113,50
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TKHĐQT	1.931.544	2.195.000	113,60	-	-	-

-Dự kiến tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2021 là: 506.100.000đồng/năm.

-Dự kiến tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2021 là: 220.140.000 đồng/năm.

**TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giám sát, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2020. Theo đó, trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã tổ chức 20 phiên, ban hành 20 Nghị quyết và Quyết định, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; xây dựng, ban hành các Nghị quyết/Quyết định thuộc thẩm quyền; trên cơ sở đó đã thực hiện việc giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc nhằm bảo đảm hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc phù hợp với chiến lược phát triển chung của Tổng công ty lắp máy Việt Nam-CTCP, tuân thủ theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 và Tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán hiện hành.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị cũng thường xuyên mời toàn bộ các thành viên của Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát tham dự để cùng nắm bắt được tình hình và đưa ra các ý kiến đóng góp để Hội đồng quản trị cân nhắc, xem xét trước khi ban hành Nghị quyết/Quyết định. Từ đó chỉ ra những điểm làm được, những vấn đề còn tồn tại, đặc biệt là những nguy cơ rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất của Công ty để tìm ra các biện pháp khắc phục, phòng ngừa.

+ Tổng các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2020: 20 Phiên họp

+ Tổng Nghị quyết & Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2020: 20 Nghị quyết.

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2020:

Stt	Thành viên HĐQT/	Chức vụ/	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Văn Kiên	CT.HĐQT	04	20%	Do miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT về hưu theo chế độ (theo đơn từ nhiệm chức vụ kể từ ngày 20/02/2020)
2	Tô Minh Thúy	CT.HĐQT	20	100%	(Bổ nhiệm thay thế Ông Nguyễn Văn Kiên từ ngày 20/02/2020)
3	Võ Duy Chính	TV.HĐQT	20	100%	
4	Lê Ngọc Phước	TV.HĐQT	11	55%	Bầu bổ sung TV HĐQT kể từ ngày 24/04/2020

5	Nguyễn Vịnh	TV.HĐQT	20	100%	
6	Trần Hải Sơn	TV.HĐQT	20	100%	
7	Nguyễn Văn Tuấn	Thư ký HĐQT	20	100%	

2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2020.

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung được phê duyệt thông qua
01	01/NQ-LILAMA7	16/01/2020	Xác nhận kết quả phiếu biểu quyết bổ nhiệm lại chức Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7 nhiệm kỳ 2020-2025.
02	02/NQ-LILAMA7	17/01/2020	Bổ nhiệm lại chức Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7 nhiệm kỳ 2020-2025.
03	03/NQ-LILAMA7	20/02/2020	Bổ nhiệm Ông Tô Minh Thúy Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7, giữ chức vụ phụ trách Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 20/02/2020 đến Ngày Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.
04	04/NQ-LILAMA7	20/02/2020	Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT đối với Ông Nguyễn Văn Kiên kể từ ngày 20/02/2020.
05	05/NQ-LILAMA7	25/02/2020	Thông qua việc thôi kiêm nhiệm chức vụ giám đốc Nhà máy đối với Ông Nguyễn Minh Hoàng và Bổ nhiệm Ông Nguyễn Trọng Phan, Đội trưởng giữ chức vụ Giám đốc Nhà máy thay Ông Nguyễn Minh Hoàng. Bổ nhiệm Ông Huỳnh Thanh Tuấn giữ chức vụ Phó giám đốc Nhà máy.
06	06/NQ-LILAMA7	19/02/2020	Xác nhận kết quả phiếu biểu quyết đối với những Người đại diện phần vốn của CTCP Lilama7.
07	07/NQ-LILAMA7	19/02/2020	Xác nhận kết quả phiếu biểu về việc quy hoạch Cán bộ Công ty cổ phần Lilama7 cho giai đoạn 2021-2026.
08	08/NQ-LILAMA7	20/04/2020	Thông qua các nội dung tại trình tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.
09	09/LILAMA7/ĐHĐC ĐTN/NQ	24/04/2020	Thông qua các nội dung tại Đại Hội cổ đông thường niên năm 2020.
10	09/NQ-LILAMA7	24/04/2020	Hội đồng quản trị thông qua việc bầu Ông Tô Minh Thúy Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017-2020, kể từ ngày 24/02/2020.
11	10/NQ-LILAMA7	14/08/2020	Thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Minh Phó Phòng KT-KT- Phụ trách phòng KT-KT & Bổ nhiệm Ông Trần Xuân Ngọc Trưởng Ban QA/QC
12	11/NQ-LILAMA7	27/04/2020	Thông qua quy chế khoán lương cho bộ phận gián tiếp làm việc tại văn phòng Công ty trong năm 2020
13	12/NQ-LILAMA7	02/07/2020	Thông qua việc phê duyệt hạn mức Ngân hàng

			Hàng Hải cho năm 2020.
14	13/NQ-LILAMA7	28/08/2020	Thông qua việc phê duyệt thanh lý dụng cụ hư hỏng, không còn sử dụng.
15	14/NQ-LILAMA7	15/10/2020	.Phê duyệt P/a vay vốn lưu động năm 2020 tại Ngân hàng nông nghiệp PTNT Đà Nẵng.
16	15/NQ-LILAMA7	31/7/2020	Phê duyệt Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với Ông Tô Minh Thúy, kể từ ngày 01/8/2020.
17	16/NQ-LILAMA7	25/04/2020	.Phê duyệt Quyết toán quỹ lương năm 2019 và kế hoạch lương năm 2020.
18	17/NQ-LILAMA7	31/07/2020	Thông qua phê duyệt kết quả bầu Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7 kể từ ngày 01/08/2020..
19	18/NQ-LILAMA7	04/12/2020	Thông qua phê duyệt giá trị quyết toán dự án “ Văn phòng làm việc Công ty tại Nhà máy cơ khí Lilama7”
20	19/NQ-LILAMA7	20/07/2020	Thông qua phê duyệt giá hạn HĐ tín dụng năm số: 201901375 ngày 25/7/2020.

PHẦN THỨ TƯ
KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC TRONG CÔNG TY

Nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, các nghị quyết/quyết định của HĐQT, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và người lao động; Hội đồng quản trị căn cứ vào nhiệm vụ đã thực hiện đúng chức năng quản lý, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban (hàng tuần, hàng tháng) của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty. Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị đưa ra những ý kiến chỉ đạo kịp thời để Ban Tổng giám đốc Công ty đưa vào chương trình công tác điều hành sản xuất.

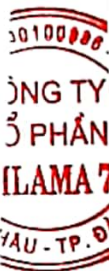
Trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện hoạt động kiểm tra của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp. Mặt khác chỉ đạo tăng cường việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị, cũng như các Quy chế/Quy định/Quy trình thuộc thẩm quyền ban hành của Ban điều hành nhằm hoàn thiện hệ thống quản trị trong nội bộ của Công ty cho phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, cũng như tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

PHẦN THỨ NĂM
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SX - KD NĂM 2021

1. Nhận định chung:

1.1 Những thách thức trong năm 2021 và năm tiếp theo.

- Diễn biến COVID-19 vẫn đang tiếp tục hoành hành ở nhiều khu vực trên thế giới và Việt Nam cũng đang phải đối đầu với làn sóng mới này.
- Quá trình toàn cầu hóa và tự do thương mại làm xuất hiện nhiều đối thủ trên lĩnh vực chế tạo và lắp đặt thiết bị, tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt.
- Trong năm 2021 các dự án đầu tư công bắt đầu khởi động lại, nhưng không nhiều, đồng thời mức độ cạnh tranh đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa rất quyết liệt, năng lực Lilama7 chưa đủ mạnh để nhận thầu các công trình lớn, nên rất khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm trong năm 2021, và các năm tiếp theo.



- Các tồn tại khó khăn khách quan của các năm trước & chi phí đầu vào vẫn biến động và có xu hướng tăng trong năm 2021; nợ khó đòi của các năm trước vẫn còn lớn; nợ bảo hiểm vẫn còn nhiều, các tài sản cố định giá trị lớn hình thành từ vốn vay vẫn chưa phát huy hết hiệu quả trong khi áp lực chi phí lãi suất cao, chi phí khấu hao lớn.

- Kế hoạch doanh thu dự kiến năm 2021 là: **150 tỷ đồng**, giá trị khối lượng dở dang chuyển tiếp từ năm 2020 sang năm 2021 là: **32 tỷ đồng**. Để đạt kế hoạch doanh thu nêu trên, Công ty phải tìm kiếm để ký Hợp đồng và thực hiện hoàn thành khối lượng để kết chuyển doanh thu trên **120 tỷ đồng**. Đây là nhiệm vụ rất khó khăn.

1.2 Thuận lợi trong năm 2021

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện của lãnh đạo Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam - CTCP.
- Công ty giữ được mối quan hệ tốt với khách hàng, với các Chủ đầu tư các dự án đã và đang thực hiện, được các đối tác đánh giá cao trong những năm qua.
- Công ty được sự đồng thuận đoàn kết của tập thể CBCNV, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và cùng sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc.
- Bộ máy quản lý của Công ty đi vào hoạt động ổn định, sự phối hợp tốt giữa các phòng ban Đội công trình có hiệu quả, lực lượng lao động từng bước được nâng cao về chất lượng, có ý thức trách nhiệm cao trong công việc. Năng suất lao động được cải thiện.

2. Kế hoạch thực hiện sản xuất kinh doanh & Đầu tư năm 2021:

- Trên cơ sở xem xét đánh giá, và từ kết quả đạt được của năm 2020, giá trị các hợp đồng đã ký năm 2020 chuyển tiếp sang năm 2021:

+Tổng cộng chuyển tiếp từ năm 2020 sang năm 2021: **32 tỷ đồng**.

- Xem xét công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm, cũng như việc đang tiếp cận đầu thầu và đang thương thảo các dự án đang triển khai trong thời gian qua. Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Lilama7 đề ra kế hoạch năm 2021.

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản năm 2021

- Trong năm 2021 Công ty phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Đvt	TH 2020	Kế hoạch 2021	KH 2021/ TH 2020 (%)
1	Giá trị sản lượng	Tr đồng	150.000	200.000	133,33
2	Doanh thu	Tr đồng	107.322	150.000	139,76
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	(5.543)	300	-

4	Nộp ngân sách	Tr đồng	5.570	6.500	116,70
5	Tỷ lệ cố tức dự kiến	%	0	0	-
6	Đầu tư	Tr đồng	61	5.000	8.196,72
7	Tổng số lao động BQ (người)	Người /năm	350	350	100,00
8	Thu nhập BQ/người/tháng	Tr đồng	8,5	8,50	100,00

3. Các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch chủ yếu:

- Tập trung tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm, đảm bảo doanh thu năm 2021 và tăng trưởng ổn định các năm sau.

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đã được ký kết.

- Quản lý dự án chặt chẽ, hiệu quả nhằm giảm chi phí phát sinh, tiết kiệm sử dụng nguyên vật liệu, cải thiện triệt để cơ chế khoán nội bộ nhằm tạo động lực nâng cao năng suất lao động.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm: Xây dựng hệ thống kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm, tăng cường đội ngũ cán bộ QA/QC, quán triệt đến người lao động về tầm quan trọng của việc đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm để từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm, xây dựng & quảng bá thương hiệu của Lilama7 tại khu vực.

- Nâng cao hơn nữa ý thức người lao động về việc chấp hành kỷ luật lao động về công tác an toàn, vệ sinh môi trường. Tăng cường công tác an toàn tại Nhà máy và các đội công trình, bổ sung kịp thời, đầy đủ trang thiết bị cho người lao động. Đồng thời có các biện pháp xử lý kỷ luật các cá nhân tập thể vi phạm quy định của Công ty.

- Đối với thiết bị thi công: Lập danh sách thiết bị quan trọng phục vụ thi công, kiểm tra, rà soát, sàng lọc và phân loại thiết bị theo tình trạng sử dụng, mức độ hư hỏng và lập kế hoạch sửa chữa phục vụ kịp thời khi đơn vị thi công cần, đồng thời gắn trách nhiệm cụ thể, rõ ràng của người vận hành, người sửa chữa đối với thiết bị khi có sự cố xảy ra để kiểm soát chi phí, và hiệu quả của thiết bị.

- Thực hiện giải pháp đào tạo lực lượng lao động trực tiếp, nhất là thợ hàn, thợ bậc cao, Nhóm trưởng, Tổ trưởng.

- Chú trọng đào tạo đội ngũ Cán bộ, Đội trưởng, Cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật trong quản lý thi công dự án.

- Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy quản lý hiện nay, để giảm chi phí quản lý. Tăng nguồn thu từ việc khai thác tài sản cố định của Công ty tạo nguồn thu ổn định lâu dài trả nợ ngân hàng, giảm áp lực tài chính trong điều kiện khó khăn cụ thể:

+ Tập trung tăng cường kiểm soát nhằm giảm các chi phí: quản lý, lãi vay, chi phí thi công tại các Đội công trình.

- Đối với Nhà máy cơ khí Lilama7.

+ Rà soát tổ chức lại công tác quản lý và hệ thống sản xuất tại Nhà máy chuyên nghiệp hơn, nhằm tăng năng suất lao động, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, nâng cao khả năng cạnh tranh, thu hút lực lượng lao động vào Công ty.

+ Tăng cường công tác đầu tư, đặc biệt một số thiết bị tự động (*Máy khoan CNC, máy cắt CNC, Máy đột, máy dập CNC, Máy cưa cắt thép, hàn tự động. xe nâng hàng...*) nhằm giảm chi phí nhân công, tăng năng suất lao động hạ giá thành sản phẩm, giảm chi phí thuê ngoài đảm bảo yêu cầu thi công các dự án hiện nay.

- Chủ động và thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho các dự án, đặc biệt chú ý nhân lực tại thời điểm tiến độ cao đối với các dự án lớn, tránh bị động, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thi công, tăng năng suất lao động, giảm chi phí thuê ngoài.

- Tăng cường công tác đầu tư, kiểm soát tốt chi phí, nhằm giảm chi phí để hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh và tỷ lệ trúng thầu các dự án.

4. Công tác đầu tư phát triển trong năm 2021

Trên cơ sở đó, kế hoạch đầu tư năm 2021 sẽ căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty vào từng thời điểm thích hợp sẽ tiến hành lập các dự án đầu tư, trình Tổng công phê duyệt để thực hiện, giá trị dự kiến đầu tư năm 2021 khoảng: 05 tỷ đồng.

Để vượt qua những khó khăn thách thức, hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2021, tại Đại hội này chúng tôi kính đề nghị các quý vị cổ đông bằng trách nhiệm và quyền hạn của mình hãy tích cực đóng góp ý kiến xây dựng và biểu quyết thông qua phương hướng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển sản xuất năm 2021 được trình trước Đại hội. Tiếp tục đưa Công ty cổ phần Lilama7 phát triển một cách ổn định và bền vững.

Trên đây là toàn bộ báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 kính trình Đại hội.

Thay mặt cho Ban điều hành, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến các Quý vị cổ đông, trong suốt những năm qua. Chúng tôi mong rằng tiếp tục nhận được sự tin tưởng của Quý vị cổ đông trong thời gian tới để chúng tôi nỗ lực phấn đấu và quyết tâm hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra trong năm 2021.

Xin trân trọng cảm ơn!



Tô Minh Thúy

Trang 15

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 03 năm 2021.

DỰ THẢO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Nhằm đảm bảo minh bạch tình hình tài chính của Công ty, cung cấp số liệu thông tin trung thực, khách quan. Phát hiện kịp thời hành vi vi phạm chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán doanh nghiệp. Thực hiện đúng quyền hạn nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động trong việc thực hiện dân chủ, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn. Tôi xin báo cáo công khai tình hình thực hiện tài chính năm 2020:

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số: 241/BCKT-KT/TC ngày 18/03/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam: Báo cáo tài chính năm 2020 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần LILAMA 7 tại thời điểm 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2020 như sau:

1. Bảng cân đối kế toán:

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2020	Số liệu tại 31/12/2019	Tăng, giảm (20-19)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	146.464.541.645	145.636.146.920	828.394.725
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	135.264.471	304.946.896	(169.682.425)
2. Phải thu ngắn hạn	58.209.575.553	60.605.221.086	(2.395.645.533)
Trong đó:			
- Nợ phải thu khách hàng	50.361.366.588	52.464.871.153	(-2.103.504.565)
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(2.269.924.573)	(2.269.924.573)	0
3. Hàng tồn kho	87.630.388.794	84.236.666.111	3.393.722.683
4. Tài sản ngắn hạn khác	489.312.827	489.312.827	0
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	34.364.919.551	38.188.483.622	(3.823.564.071)
1. Các khoản phải thu dài hạn			
2. Tài sản cố định	12.857.666.843	15.456.576.651	(2.598.909.808)

DVT: VND



- Tài sản cố định hữu hình	7.201.489.008	9.800.398.816	(2.598.909.808)
+ Nguyên Giá	96.915.653.671	97.303.538.901	(387.885.230)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(89.714.164.663)	(87.503.140.085)	(2.211.024.578)
- Tài sản cố định vô hình	5.656.177.835	5.656.177.835	0
+ Nguyên Giá	5.906.177.835	5.906.177.835	0
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(250.000.000)	(250.000.000)	0
- Tài sản cố định thuê tài chính			
+ Nguyên Giá			
+ Giá trị hao mòn lũy kế			
4. Tài sản dở dang dài hạn		1.637.691.817	(-1.637.691.817)
5. Đầu tư tài chính dài hạn			
6. Tài sản dài hạn khác	21.507.252.708	21.094.215.154	413.037.554
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	180.829.461.196	183.824.630.542	(2.995.169.346)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	142.875.488.452	142.326.771.360	548.717.092
1. Nợ ngắn hạn	142.875.488.452	142.326.771.360	548.717.092
2. Nợ dài hạn			
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	37.953.972.744	41.497.859.182	(3.543.886.438)
1. Vốn chủ sở hữu	37.953.972.744	41.497.859.182	(3.543.886.438)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000	0
- Thặng dư vốn cổ phần	5.243.508.000	5.243.508.000	0
- Quỹ đầu tư phát triển	2.531.413.722	2.531.413.722	0
- Vốn khác của chủ sở hữu	266.341.428	266.341.428	0
- Lợi nhuận chưa phân phối	(20.087.290.406)	(16.543.403.968)	(3.543.886.438)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	180.829.461.196	183.824.630.542	(2.995.169.346)

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

ĐVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2019	TH2020/TH2019 (%)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	107.322.815.630	108.173.719.515	99,21
2. Giá vốn hàng bán	99.674.632.397	94.329.595.789	105,66
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	7.648.183.233	13.844.123.726	55,24
4. Doanh thu hoạt động tài chính	9.187.866	18.173.738	50,55
5. Chi phí tài chính	6.759.454.874	6.679.228.607	101,19
- Trong đó: Lãi vay phải trả	6.759.454.044	6.679.228.607	101,19
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.047.055.813	7.354.067.074	95,82

7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(6.149.139.588)	(170.998.217)	3617,05
8. Thu nhập khác	1.173.289.346)	794.930.946	147,73
9. Chi phí khác	568.036.196	420.607.292	135,23
10. Lợi nhuận khác	605.253.150	374.323.654	161,76
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(5.543.886.438)	203.325.437	
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành			
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(5.543.886.438)	203.325.437	
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.109)	41	

II. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2019
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	19,00 80,99	20,77 79,22
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn - Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	% Lần	79,01 20,98 3,76	77,42 22,57 3,42
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,41 1,02	0,43 1,02
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	- - -	0,11 0,19 0,49

III. BÁO CÁO DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 7.
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và tình hình thực hiện SXKD năm 2020 của Công ty cổ phần LILAMA 7.

* Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

TT	Nội dung	Cách tính	Số tiền (đồng)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2020		(5.543.886.438)
2	Thuế TNDN phải nộp năm 2020		0
3	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2020		(5.543.886.438)
4	Các khoản trừ vào lợi nhuận sau thuế		0

5	Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2020		(5.543.886.438)
6	Phân phối lợi nhuận		0
6.1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển		0
6.2	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung VDL		0
6.3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi		0
7	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	(7)=(5)-(6)	(5.543.886.438)
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ trước chuyển sang		(14.543.403.968)
9	Tổng lợi nhuận còn lại	(9)=(7)+(8)	(20.087.290.406)
10	Trả cổ tức		0
11	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2020	(11)=(9)-(10)	(20.087.290.406)

Trên đây là báo cáo tình hình tài chính và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA7 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phê chuẩn.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ✓
 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7
 CHỨC VỤ
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 LILAMA 7
 Q. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG
 Tô Minh Thủy

Số: 04/LILAMA7/HĐQT/TT

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 03 năm 2021.

DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2021**

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama7

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 ngày.. tháng 04 năm 2021.

Căn cứ vào hợp đồng kiểm toán báo cáo số: 230/HĐKT/TC/NV12 ngày 18 tháng 06 năm 2020 về việc Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty cổ phần Lilama7.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số: 241/BCKT/TC ngày 18/03/2021 về kết quả Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Lilama 7 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh thực tế năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ✓
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILAMA 7
Q. HAI CHAU - TP. DANANG
Tổ Minh Thúy

Số: 05/LILAMA7/HĐQT/TT

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 03 năm 2021.

DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2021**

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama7

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 ngày.. tháng 04 năm 2021.

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh thực tế năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

- Tổng vốn điều lệ : 50.000 triệu đồng
- Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ năm 2020 : 0% / năm
- Tổng giá trị cổ tức dự kiến phải trả năm 2020 : 0 triệu đồng
- Dự thảo phương án chia cổ tức như sau :

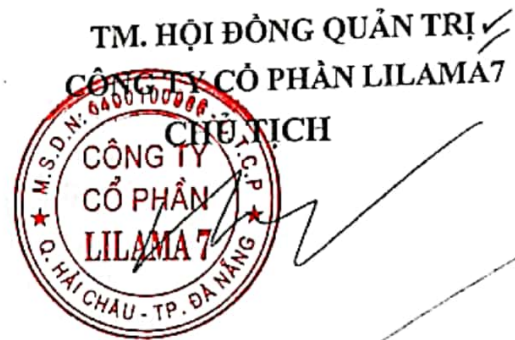
Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Dự kiến	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận trước thuế 2020	(5.543.886.438)	
2	Chi phí thuế TNDN 2020	0	
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 (3=1-2)	(5.543.886.438)	
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang 2020	(14.543.403.968)	
5	Tổng lợi nhuận chưa phân phối: (5=3+4)	(20.087.290.406)	
6	Các khoản trừ vào Lợi nhuận phân phối	0	
7	Lợi nhuận còn lại dùng để phân phối	(20.087.290.406)	
8	Trích các quỹ	0	

9	Chia cổ tức	0	
10	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (10=7-8-9)	(20.087.290.406)	

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA7 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phê chuẩn.

Trân trọng kính trình./.



Tô Minh Thúy

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

V/v: Thông qua tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban Kiểm soát, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thư ký trong năm 2020 và kế hoạch cho năm 2021.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 7.

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 ngày.. tháng 04 năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban kiểm soát, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thư ký trong năm 2020 và kế hoạch cho năm 2021 cụ thể:

1-Thù lao của thành viên HĐQT & Ban kiểm soát - Tiền lương của Chủ tịch HĐQT & Trưởng ban Kiểm soát năm 2020

1.1 Tiền lương & Thù lao của Hội đồng quản trị:

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	%TH /KH	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	%TH /KH
1	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	30.837.500	29.498.137	95,65
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 Người)	TV.HĐQT	2.940.000	2.665.468	90.66	-	-	-

1.2 Tiền lương Trưởng BKS và Thù lao thành viên BKS & thư ký HĐQT

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	%TH /KH	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	%TH /KH

1	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng BKS	-	-	-	10.750.000	9.982.673	92,86
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TKHĐQT	2.195.000	1.931.544	88	-	-	-

- Tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2020 là: 473.769.720 đồng/năm
- Tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2020 là: 197.478.100 đồng/năm

2. Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban kiểm soát và thù lao các thành viên kiêm nhiệm năm 2021

a) Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị & Trưởng ban Kiểm soát

- Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị
(Doanh thu kế hoạch năm 2021 x Hệ số khoán /12 tháng)
= (150.000.000.000 x 0.2467% /12) = 30.837.500 đồng/tháng.
- Lương Trưởng ban kiểm soát
(Doanh thu kế hoạch năm 2021 x Hệ số khoán/12 tháng).
= (150.000.000.000 x 0.0907% /12) = 11.337.500.000 đồng/tháng

➤ Ghi chú: Tạm ứng hàng tháng để thanh toán lương theo Quy chế của Công ty. Việc quyết toán lương của Chủ tịch HĐQT & Trưởng ban kiểm soát sẽ thực hiện theo Doanh thu thực tế năm 2021.

b) Thù lao thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT.

Mức thù lao hàng tháng đối với từng chức danh, đề nghị được giữ nguyên hệ số đã thông qua Đại hội thường niên năm 2020, nhân với lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định thời điểm hiện hành, được áp dụng năm 2020 vùng II là: 3.920.000đ (Ba triệu, chín trăm, hai mươi ngàn đồng chẵn).

- Thành viên Hội đồng quản trị hệ số = 0,75 x Mức lương tối thiểu vùng.
= 0,75 x 3.920.000
= 2.940.000 đồng/người/tháng.

- Thành viên của Ban kiểm soát & Thư ký HĐQT hệ số
= 0,56 x Mức lương tối thiểu vùng.
= 0,56 x 3.920.000
= 2.195.000 đồng/người/tháng.

c) Bảng tổng hợp kế hoạch tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát dự kiến trong năm 2021.

Hội đồng quản trị.

T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	%KH 2021/TH 2020	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	%KH 2021/TH 2020
1	Chủ tịch	-	-	-	-	29.498.137	30.837.500	104,50

HĐQT								
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 người)	TV.HĐQT	2.665.468	2.940.000	110,30	-	-	-

Ban kiểm soát :

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	%KH 2021/ /TH 2020	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	%KH 2021 /TH 2020
1	Lê Thị Quỳnh Nhưng	Trưởng BKS	-	-	-	9.982.673	11.337.500	113,50
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TK HĐQT	1.931.544	2.195.000	113,60	-	-	-

-Dự kiến tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2021 là: **506.100.000. đồng/năm.**

-Dự kiến tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2021 là: **220.140.000 đồng/năm.**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA7 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phê chuẩn.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7
CHỨC TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILAMA7
TP. ĐÀ NẴNG
3 TY
HÃN
MA7
TP. ĐÀ NẴNG

Tô Minh Thúy

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama7.

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;

Căn cứ Quyết định số: 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007 của Bộ tài chính về việc ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán phù hợp với yêu cầu của UBCKNN, TTGDCK;

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 ngày.. tháng 04 năm 2021.

Để lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty, phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh, trong danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận theo quy định của Pháp luật.

(Kèm theo quyết định số: 764/QĐ-UBCK ngày 19/11/2020 “Về việc chấp thuận tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2021.”)

Hội Đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Lilama7, nằm trong danh sách công ty được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị niêm yết trong năm 2021, theo quy định của Bộ Tài chính cụ thể:

- 1- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.
- 2- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 thực hiện các thủ tục để ký hợp đồng Kiểm toán với Công ty kiểm toán nêu trên.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA7 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phê chuẩn.

Trân trọng kính trình./.



Tô Minh Thủy

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 03 năm 2021

DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2021**

*"V/v xin thay đổi Điều lệ và các Quy chế tổ chức hoạt động
của Công ty cổ phần Lilama7 trong năm 2021".*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama7.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama7;

Để việc tổ chức, hoạt động điều hành Công ty phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán hiện hành và Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Công ty cổ phần Lilama7 đã hoàn thành các nội dung dự thảo Điều lệ và Quy chế (theo Điều lệ và Quy chế mẫu của thông tư số: 116/2020/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 15/02/2021). Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 xin báo cáo Đại Hội đồng thường niên năm 2021 thông qua việc biểu quyết thay đổi Điều lệ và các Quy chế theo quy định bắt buộc theo Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành, cụ thể như sau:

1-Dự thảo Điều lệ Công ty cổ phần Lilama7.

2-Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Lilama7.

3-Dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Lilama7.

4-Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Lilama7.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 7 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phê chuẩn./.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7
Chức vụ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILAMA 7
Q. HAI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG
Tô Minh Thúy

DỰ THẢO BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

Kính thưa: THƯA CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được qui định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Lilama 7

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Lilama 7 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Năm 2020 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về hoạt động của Công ty và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động với các nội dung chủ yếu sau:

- 1- Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2020.
- 2- Kết quả giám sát tình hình tài chính niên độ kế toán năm 2020.
- 3- Báo cáo, đánh giá việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020 và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 4- Báo cáo Thù lao của Ban kiểm soát
- 5- Kiến nghị, kết luận của Ban kiểm soát trong công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- 6- Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát.

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2020

ĐVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2019	TH2020/TH2019 (%)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	107.322.815.630	108.173.719.515	99,21
2. Giá vốn hàng bán	99.674.632.397	94.329.595.789	105,66
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	7.648.183.233	13.844.123.726	55,24
4. Doanh thu hoạt động tài chính	9.187.866	18.173.738	50,55
5. Chi phí tài chính	6.759.454.874	6.679.228.607	101,19
- Trong đó: Lãi vay phải trả	6.759.454.044	6.679.228.607	101,19
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.047.055.813	7.354.067.074	95,82
7. Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	(6.149.139.588)	(170.998.217)	3617,05
8. Thu nhập khác	1.173.289.346)	794.930.946	147,73
9. Chi phí khác	568.036.196	420.607.292	135,23
10. Lợi nhuận khác	605.253.150	374.323.654	161,76
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(5.543.886.438)	203.325.437	

12. Chi phí thuế TNDN hiện hành			
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(5.543.886.438)	203.325.437	
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.109)	41	

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2019
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		19,00	20,77
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		80,99	79,22
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		79,01	77,42
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	20,98	22,57	
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	3,76	3,42
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,41	0,43
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,02	1,02
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		-	0,11
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		-	0,19
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		-	0,49

* Việc Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Năm 2020, kết quả SXKD của Công ty không hoàn thành kế hoạch so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế lỗ (5.543) triệu đồng. Doanh thu năm 2020 là 107.322 triệu đồng chỉ đạt 71,54% so với kế hoạch, đạt 99.21% so với năm 2019.

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2020 giảm so với năm 2019. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 5.979 triệu đồng so với năm 2019 nguyên nhân do giá vốn hàng bán trong năm 2020 tăng 5.345 triệu đồng so với năm 2019, chi phí tài chính năm 2020 tăng 80 triệu đồng so với năm 2019. Thu nhập khác năm 2020 so với năm 2019 tăng 379 triệu do trong năm có thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ cũ không dùng đến

Công ty đã thực hiện tốt công tác thu hồi vốn, trả nợ vay ngân hàng đúng hạn. Đáp ứng được nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hệ số nợ phải trả bằng 3.76 lần vốn chủ sở hữu, số nợ phải trả là 142.875 triệu đồng bằng 2.85 lần vốn điều lệ nhìn thấy tình hình tài chính Công ty còn tiềm ẩn mất cân đối tính thanh khoản.

* Việc thực hiện Dự án đầu tư năm 2020:

- Công ty tập trung khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết bị đã đầu tư từ các năm trước và chỉ mua sắm các thiết bị, dụng cụ thi công thực sự cần thiết và có giá trị nhỏ để đáp ứng yêu cầu thi công các công trình.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2020.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 241/BCKT-KT/TC ngày 18/03/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam: Báo cáo tài chính năm 2020 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần LILAMA 7 tại thời điểm 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2020 như sau:

1. Tình hình tài chính của Công ty thời điểm 31/12/2020:

Bảng cân đối kế toán:

ĐVT: VNĐ

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2020	Số liệu tại 31/12/2019	Tăng, giảm (20-19)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	146.464.541.645	145.636.146.920	828.394.725
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	135.264.471	304.946.896	(169.682.425)
2. Phải thu ngắn hạn	58.209.575.553	60.605.221.086	(2.395.645.533)
Trong đó: - Nợ phải thu khách hàng	50.361.366.588	52.464.871.153	(-2.103.504.565)
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(2.269.924.573)	(2.269.924.573)	0
3. Hàng tồn kho	87.630.388.794	84.236.666.111	3.393.722.683
4. Tài sản ngắn hạn khác	489.312.827	489.312.827	0
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	34.364.919.551	38.188.483.622	(3.823.564.071)
1. Các khoản phải thu dài hạn			
2. Tài sản cố định	12.857.666.843	15.456.576.651	(2.598.909.808)
- Tài sản cố định hữu hình	7.201.489.008	9.800.398.816	(2.598.909.808)
+ Nguyên Giá	96.915.653.671	97.303.538.901	(387.885.230)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(89.714.164.663)	(87.503.140.085)	(2.211.024.578)
- Tài sản cố định vô hình	5.656.177.835	5.656.177.835	0
+ Nguyên Giá	5.906.177.835	5.906.177.835	0
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(250.000.000)	(250.000.000)	0
- Tài sản cố định thuê tài chính			
+ Nguyên Giá			
+ Giá trị hao mòn lũy kế			
4. Tài sản dở dang dài hạn		1.637.691.817	(-1.637.691.817)
5. Đầu tư tài chính dài hạn			

6. Tài sản dài hạn khác	21.507.252.708	21.094.215.154	413.037.554
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	180.829.461.196	183.824.630.542	(2.995.169.346)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	142.875.488.452	142.326.771.360	548.717.092
1. Nợ ngắn hạn	142.875.488.452	142.326.771.360	548.717.092
2. Nợ dài hạn			
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	37.953.972.744	41.497.859.182	(3.543.886.438)
1. Vốn chủ sở hữu	37.953.972.744	41.497.859.182	(3.543.886.438)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000	0
- Thặng dư vốn cổ phần	5.243.508.000	5.243.508.000	0
- Quỹ đầu tư phát triển	2.531.413.722	2.531.413.722	0
- Vốn khác của chủ sở hữu	266.341.428	266.341.428	0
- Lợi nhuận chưa phân phối	(20.087.290.406)	(16.543.403.968)	(3.543.886.438)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	180.829.461.196	183.824.630.542	(2.995.169.346)

* Qua xem xét Báo cáo tài chính và tình hình thực hiện năm 2020, Ban kiểm soát có nhận xét về một số vấn đề sau:

- Trong năm 2020 tổng tài sản cuối kì giảm 2.995 triệu so với đầu năm: đối với tài sản ngắn hạn tăng các khoản phải thu và hàng tồn kho tăng 3.394 triệu đồng so với năm 2019 nguyên nhân do: Trong năm 2020 Công ty triển khai thi công một số công trình mới tuy nhiên chưa kết chuyển được doanh thu.
- Trong năm 2020 tình hình kinh tế nhiều khó khăn nên công ty không thể thanh toán các khoản nợ BHXH, nợ thuế một cách kịp thời do đó các khoản nợ này tương đối lớn.
- Công tác thu hồi vốn đã được Công ty triển khai và đạt được kết quả trong năm 2020, các khoản công nợ thu nợ đọng các năm trước trong năm 2020 đã giảm, tuy nhiên số nợ phải thu vẫn còn lớn, số dư nợ phải thu đến 31/12 là: 60,605 triệu đồng chiếm 56,02% doanh thu.
- Nợ vay Ngân hàng so với năm 2020 giảm 2.63% so với cùng kì năm 2019, tính đến 31/12/2020 số dư nợ vay: 75.814 triệu đồng chiếm 70.64% doanh thu dẫn đến ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc

a) Đối với Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2020 HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ công ty và các Nghị quyết đã ban hành.

- Tích cực chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020, tuy nhiên Công ty đã không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020 đã được đại hội cổ đông giao cả về doanh thu và lợi nhuận.

- Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời và đầy đủ theo Luật Chứng khoán.

- Đã chỉ đạo triển khai xây dựng đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty giai đoạn 2013 – 2020, tầm nhìn đến năm 2021.

b) Đối với Ban Tổng giám đốc.

- Đã thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và các qui định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty. Kết quả SXKD năm 2020 không hoàn thành kế hoạch đã được đại hội cổ đông giao cho trong cả chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận.

- Công tác tài chính: quản lý tốt công tác công nợ, đảm bảo nguồn tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chỉ đạo các Phòng, ban chức năng thực hiện công tác tổ chức thi công ở các công trình. Thực hiện điều hành công tác hạch toán kế toán và các hoạt động quản lý khác của công ty theo qui định

Báo cáo hoạt động- đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông trong năm 2020

Năm 2020, Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty theo đúng quy định. Ban kiểm soát Công ty đã tham gia trong một số phiên họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban tháng của Công ty, đóng góp ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ của BKS vào cuối mỗi quý để tổng kết hoạt động các quý của BKS, phân giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên ban kiểm soát trong công tác kiểm tra tình hình SXKD của Công ty.

Ban Kiểm Soát đã có 3 đợt kiểm tra- làm việc cùng HĐQT, Ban giám đốc Công ty sau khi có BCTC quý trong năm 2020 với đề kịp thời đánh giá tình hình SXKD của Công ty trong mỗi thời kì.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã phối hợp và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoạt động hiệu quả.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến việc điều hành hoạt động SXKD của ban lãnh đạo Công ty.

IV. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên BKS

Mức thù lao dành cho Ban kiểm soát trong năm 2020 như sau:

TT	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng đồng/người/tháng	Tiền lương, tiền thưởng BQ đồng/người/tháng
1	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng BKS		9.982.673
2	Trần Thị Ngọc Quỳnh	TV.BKS	2.195.000	
3	Trần Anh Dũng	TV.BKS	2.195.000	

0010
ÔNG
Ổ PH
LILA
CHAU-

V. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Đẩy nhanh công tác quyết toán, thanh toán và thu hồi vốn các công trình để tăng vòng quay vốn lưu động, giảm vốn vay, giảm chi phí tài chính, hạn chế tình trạng nợ xấu.
- Khi ký kết các Hợp đồng mới cần tìm hiểu tất cả các thông tin về khách hàng từ nguồn vốn, kế hoạch vốn để tránh tình trạng khi Công ty thi công mà Chủ đầu tư không có nguồn để thanh toán.
- Kịp thời cập nhật các văn bản pháp luật mới về chính sách thuế, tài chính, đầu tư và các văn bản liên qua đến việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán để hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.
- Đề nghị HĐQT và Ban giám đốc cần đánh giá, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng tay nghề công nhân kỹ thuật cao để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh trong thời gian tới
- Kịp thời điều chỉnh phương án và qui mô sản xuất, chỉ đạo quyết liệt phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhiệm vụ chung:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2021 Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, thời gian thực hiện cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các Phòng, Ban chức năng chuẩn bị hồ sơ tài liệu trước ít nhất là 01 tuần.

2. Nhiệm vụ cụ thể trong các Quý.

+ Quý I năm 2021.

- Xem xét các Báo cáo tài chính năm 2020.
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành năm 2020.
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quý II năm 2021.

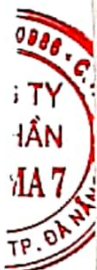
- Tình hình thực hiện SXKD Quý I năm 2021.
- Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ Quý III năm 2021.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý II năm 2021.
- Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ Quý IV năm 2021.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý III năm 2021.
- Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư và Quyết toán vốn đầu tư.
- Xem xét việc thực hiện các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất.



Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của năm 2020 và kế hoạch công tác năm 2021. Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Cuối cùng thay mặt Ban kiểm soát, kính chúc quý vị Đại biểu, quý vị Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt trong cuộc sống. Chúc Đại hội thành công rực rỡ.

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7



Lê Thị Quỳnh Nhung

C.P. ★ 01.

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7

DỰ THẢO

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

THẺ BIỂU QUYẾT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7



Họ và tên cổ đông:
Số CMND/ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ:
- Tổng số cổ phần biểu quyết: cổ phần Tỷ lệ %/vốn Điều lệ:
Trong đó : + Số cổ phần sở hữu: cổ phần
+ Số cổ phần được uỷ quyền: cổ phần.

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

1. Biểu quyết thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2021:

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

2. Biểu quyết thông qua báo cáo Tài chính đã Kiểm toán năm 2020:

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

3. Biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

4. Biểu quyết thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý Công ty của HĐQT & Tổng giám đốc, năm 2020:

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

5. Biểu quyết thông qua việc uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo Tài chính trong năm 2021:

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

6. Biểu quyết thông qua báo cáo lương Chủ tịch HĐQT, lương TBKS, thù lao các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2020 & Kế hoạch năm 2021:

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

7. Biểu quyết thông qua việc thay đổi Điều lệ và các Quy chế tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lilama7 trong năm 2021 (Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị).

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 04 năm 2021

Ký tên xác nhận

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú : *Nội dung biểu quyết không hợp lệ thuộc các trường hợp sau :

- Không đánh dấu lựa chọn các phương án của các nội dung trên.
- Đánh dấu từ 2 phương án trở lên trong một nội dung.
- Không ký xác nhận.

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;
- Căn cứ vào biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số.../LILAMA7/BB-ĐHĐCĐTN/2021 ngày 28 tháng 04 năm 2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2021.

a. *Kết quả sản xuất kinh doanh & đầu tư năm 2020.* ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Đvt	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	%TH2020 /KH 2020	% TH2020 /TH2019
1	Doanh thu	Tr đồng	150.000	107.322	71,55	93,20
2	Lợi nhuận trước thuế còn lại	Tr đồng	500	(5.543)	-	-
3	Nộp ngân sách	Tr đồng	6.000	5.570	92,83	151,48
4	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	Tr đồng	0	0	-	-
5	Đầu tư	%	5.000	61	1,22	2,51
6	Tổng số lao động BQ (người)	Tr đồng	400	350	87,50	109,37
7	Thu nhập BQ/người/tháng	Người /năm	8,5	8,5	100,00	100,00



b. Kế hoạch Sản xuất, kinh doanh & đầu tư năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Đvt	TH 2020	Kế hoạch 2021	KH 2021/ TH 2020 (%)
1	Giá trị sản lượng	Tr đồng	150.000	200.000	133,33
2	Doanh thu	Tr đồng	107.322	150.000	139,76
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	(5.543)	300	-
4	Nộp ngân sách	Tr đồng	5.570	6.500	116,70
5	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	0	0	-
6	Đầu tư	Tr đồng	61	5.000	8.196,72
7	Tổng số lao động BQ (người)	Người /năm	350	350	100,00
8	Thu nhập BQ/người/tháng	Tr đồng	8,5	8,50	100,00

Điều 2: Thông qua phê duyệt báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2020.

Điều 3: Thông qua phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

- Tổng vốn điều lệ : 50.000 triệu đồng
- Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ năm 2020 : 0% / năm
- Tổng giá trị cổ tức dự kiến phải trả năm 2020 : 0 triệu đồng
- Dự thảo phương án chia cổ tức như sau :

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Dự kiến	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận trước thuế 2020	(5.543.886.438)	
2	Chi phí thuế TNDN 2020	0	
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 (3=1-2)	(5.543.886.438)	
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang 2020	(14.543.403.968)	
5	Tổng lợi nhuận chưa phân phối: (5=3+4)	(20.087.290.406)	
6	Các khoản trừ vào Lợi nhuận phân phối	0	
7	Lợi nhuận còn lại dùng để phân phối	(20.087.290.406)	
8	Trích các quỹ	0	
9	Chia cổ tức	0	
10	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (10=7-8-9)	(20.087.290.406)	

Điều 4: Thông qua phê duyệt báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm tra báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2020, công tác quản lý, điều hành Công ty của Ban Tổng giám đốc và HĐQT trong năm 2020.

Điều 5: Thông qua phê duyệt uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 Công ty kiểm toán được phép Kiểm toán BCTC Tài chính của Công ty trong năm 2021.

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 thực hiện các thủ tục để ký hợp đồng Kiểm toán với Công ty kiểm toán nêu trên.

Điều 6: Thông qua báo cáo tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban kiểm soát, thù lao của các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS & thư ký HĐQT năm 2020 & Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban kiểm soát, thù lao các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2021.

1. Thù lao của thành viên HĐQT & Ban kiểm soát - Tiền lương của Chủ tịch HĐQT & Trưởng ban Kiểm soát năm 2020

1.1 Tiền lương & Thù lao của Hội đồng quản trị:

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	%TH /KH	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	%TH /KH
1	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	30.837.500	29.498.137	95,65
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 Người)	TV.HĐQT	2.940.000	2.665.468	90.66	-	-	-

1.2 Tiền lương Trưởng BKS và Thù lao thành viên BKS & thư ký HĐQT

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	%TH /KH	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	%TH /KH
1	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng BKS	-	-	-	10.750.000	9.982.673	92,86
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TKHĐQT	2.195.000	1.931.544	88	-	-	-

- Tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2020 là: 473.769.720 đồng/năm
- Tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2020 là: 197.478.100 đồng/năm

2. Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban kiểm soát và thù lao các thành viên kiêm nhiệm năm 2021

a) Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị & Trưởng ban Kiểm soát

- Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị

(Doanh thu kế hoạch năm 2021 x Hệ số khoán /12 tháng)
 = (150.000.000.000 x 0.2467% /12) = 30.837.500 đồng/tháng.

• *Lương Trưởng ban kiểm soát*

(Doanh thu kế hoạch năm 2021 x Hệ số khoán/12 tháng).
 = (150.000.000.000 x 0.0907% /12) = 11.337.500.000 đồng/tháng

➤ *Ghi chú: Tạm ứng hàng tháng để thanh toán lương theo Quy chế của Công ty. Việc quyết toán lương của Chủ tịch HĐQT & Trưởng ban kiểm soát sẽ thực hiện theo Doanh thu thực tế năm 2021.*

b) *Thù lao thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT.*

Mức thù lao hàng tháng đối với từng chức danh, đề nghị được giữ nguyên hệ số đã thông qua Đại hội thường niên năm 2020, nhân với lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định thời điểm hiện hành, được áp dụng năm 2020 vùng II là: 3.920.000đ (Ba triệu, chín trăm, hai mươi ngàn đồng chẵn).

- Thành viên Hội đồng quản trị hệ số = 0,75 x Mức lương tối thiểu vùng.
 = 0,75 x 3.920.000
 = 2.940.000 đồng/người/tháng.

- Thành viên của Ban kiểm soát & Thư ký HĐQT hệ số
 = 0,56 x Mức lương tối thiểu vùng.
 = 0,56 x 3.920.000
 = 2.195.000 đồng/người/tháng.

c) *Bảng tổng hợp kế hoạch tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát dự kiến trong năm 2021.*

Hội đồng quản trị.

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	%KH 2021/ /TH 2020	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	%KH 2021 /TH 2020
1	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	29.498.137	30.837.500	104,50
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 người)	TV.HQQT	2.665.468	2.940.000	110,30	-	-	-

Ban kiểm soát :

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	%KH 2021/ /TH 2020	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	%KH 2021 /TH 2020

1	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng BKS	-	-	-	9.982.673	11.337.500	113,50
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TK HĐQT	1.931.544	2.195.000	113,60	-	-	-

-Dự kiến tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2021 là: **506.100.000. đồng/năm.**
 -Dự kiến tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2021 là: **220.140.000 đồng/năm.**

Điều 7: Thông qua việc thay đổi Điều lệ và các Quy chế tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lilama7 trong năm 2021.

Điều 8: Điều khoản thi hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Cổ đông của Công ty cổ phần Lilama7, chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

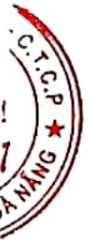
Nơi nhận:

- Như điều 11
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Tô Minh Thúy



Số: .../LILAMA7/BB-ĐHĐCĐTN/2021

DỰ THẢO

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

- Hôm nay, vào lúc 8h 30' ngày 28 tháng 04 năm 2021.
- Địa chỉ: Khách sạn Phước Mỹ An Beach Hotel TP. Đà Nẵng, 264 Hồ Nghinh - Đà Nẵng.
- Số giấy ĐKKD của Công ty: 0400100986, do Sở KH-ĐT TP Đà Nẵng cấp ngày 07/08/2020.

- Công ty cổ phần Lilama 7 tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Hội đồng quản trị Công ty.
- Các thành viên Ban kiểm soát.
- Các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông theo danh sách chốt ngày 18/03/2021.

II. CHỦ TOA VÀ BAN ĐIỀU HÀNH ĐẠI HỘI:

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thành phần Chủ tọa Đại hội và Ban điều hành gồm các thành viên như sau:

- Ông : **Tô Minh Thúy** Chủ tịch HĐQT - Chủ trì Đại hội.
- Ông : **Lê Ngọc Phước** Tổng giám đốc thành viên HĐQT - Thành viên BDH
- Ông : **Võ Duy Chính** Kế toán trưởng thành viên HĐQT - Thành viên BDH.
- Ông : **Trần Hải Sơn** Phó tổng giám đốc thành viên HĐQT - Thành viên BDH.
- Ông: **Nguyễn Vịnh** Phó Phòng KT-KT thành viên HĐQT - Thành viên BDH.

III. TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:

Ông **Trần Hải Sơn** -Thành viên HĐQT công bố biên bản thẩm tra Cổ đông và đại diện Cổ đông tham dự Đại hội:

Tổng số cổ phần của Công ty: **5.000.000** cổ phần. (*Năm triệu cổ phần*)

- Căn cứ vào báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông lập vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 28 tháng 04 năm 2021; Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, số Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông tham dự là: ... người (*thời điểm khai mạc Đại hội*), tỷ lệ cổ phần sở hữu và đại diện của các Cổ đông tham dự là: ...%/vốn Điều lệ của Công ty, tương ứng với: cổ phần, đối chiếu khoản 1, Điều 145 của Luật doanh nghiệp là đủ điều kiện để tiến hành Đại hội cổ đông, tất cả các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông có mặt ngày hôm nay đều đủ tiêu chuẩn để tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Lilama 7.

IV. THƯ KÝ ĐẠI HỘI:



Hội đồng quản trị giới thiệu: Ông (Bà): và Ông (Bà): làm thư ký Đại hội.

Các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông biểu quyết với tỉ lệ: đạt ... % tổng số thẻ biểu quyết dự họp đồng ý Ông (Bà):, Ông (Bà):..... làm thư ký Đại hội.

V. BAN KIỂM PHIẾU:

Hội đồng quản trị giới thiệu Ban kiểm phiếu, gồm:

- 1. Ông (Bà): - Trưởng ban.
- 2. Ông (Bà): - Thành viên.
- 3. Ông (Bà):..... - Thành viên.

Các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông biểu quyết với tỷ lệ: đạt ... % tổng số thẻ biểu quyết dự họp đồng ý như Hội đồng quản trị đã giới thiệu.

VI. NỘI DUNG ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA:

1. Báo cáo của HĐQT về các hoạt động và tình hình sản xuất-kinh doanh, đầu tư năm 2020 & kế hoạch sản xuất-kinh doanh, đầu tư năm 2021:

Đại hội nghe Ông: Lê Ngọc Phước - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty đọc báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất - kinh doanh, đầu tư năm 2020 & phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất - kinh doanh, đầu tư năm 2021 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau.

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh & đầu tư năm 2020. ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Đvt	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	%TH20 20 /KH 2020	% TH2020 /TH2019
1	Doanh thu	Tr đồng	150.000	107.322	71,55	93,20
2	Lợi nhuận trước thuế còn lại	Tr đồng	500	(5.543)	-	-
3	Nộp ngân sách	Tr đồng	6.000	5.570	92,83	151,48
4	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	Tr đồng	0	0	-	-
5	Đầu tư	%	5.000	61	1,22	2,51
6	Tổng số lao động BQ (người)	Tr đồng	400	350	87,50	109,37
7	Thu nhập BQ/người/tháng	Người /năm	8,5	8,5	100,00	100,00

1.2. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh & đầu tư năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Đvt	TH 2020	Kế hoạch 2021	KH 2021/ TH 2020 (%)
1	Giá trị sản lượng	Tr đồng	150.000	200.000	133,33
2	Doanh thu	Tr đồng	107.322	150.000	139,76
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	(5.543)	300	-
4	Nộp ngân sách	Tr đồng	5.570	6.500	116,70
5	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	0	0	-

6	Đầu tư	Tr đồng	61	5.000	8.196,72
7	Tổng số lao động BQ (người)	Người /năm	350	350	100,00
8	Thu nhập BQ/người/tháng	Tr đồng	8,5	8,50	100,00

Chủ tọa điều hành Đại hội Ông: **Tô Minh Thúy** và Ban điều hành đã nghe các Cổ đông phát biểu ý kiến.

Các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông đã thảo luận và nêu ra các ý kiến yêu cầu Ban lãnh đạo điều hành cần giải trình làm rõ một số vấn đề trong báo cáo.

Chủ tọa điều hành Đại hội và các thành viên đã bổ sung, giải trình cụ thể, làm rõ các vấn đề Cổ đông thắc mắc nêu ra trước Đại hội đối với nội dung kết quả SXKD đầu tư năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

Các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông đã thảo luận và đi đến thống nhất biểu quyết, theo biên bản kiểm phiếu cụ thể như sau :

+ ... phiếu đồng ý, tương ứng cổ phần, đạt % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ .. phiếu không đồng ý, tương ứng ...cổ phần, chiếm...% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+... phiếu không có ý kiến, tương ứng cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

2. Thông qua phê duyệt báo cáo tài chính đã Kiểm toán năm 2020.

Đại hội nghe Ông: **Võ Duy Chính** Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính đã Kiểm toán năm 2020 và tờ trình xin phê duyệt Báo cáo tài chính đã Kiểm toán năm 2020.

Báo cáo nêu rõ các chỉ tiêu cơ bản của năm 2020, thể hiện tính công khai, minh bạch.

Các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông đã thảo luận và đi đến thống nhất biểu quyết theo biên bản kiểm phiếu:

+ ... phiếu đồng ý, tương ứng cổ phần, đạt % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ .. phiếu không đồng ý, tương ứng ...cổ phần, chiếm...% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+... phiếu không có ý kiến, tương ứng cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.

Đại hội nghe Ông: **Nguyễn Vịnh** thành viên HĐQT, trình bày phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.

Các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông đã thảo luận và đi đến thống nhất biểu quyết theo biên bản kiểm phiếu:

+ ... phiếu đồng ý, tương ứng cổ phần, đạt % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ .. phiếu không đồng ý, tương ứng ... cổ phần, chiếm...% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+... phiếu không có ý kiến, tương ứng cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

4. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 và công tác quản lý & điều hành của Hội đồng quản trị & Ban Tổng giám đốc trong năm 2020:

Đại hội nghe Bà: **Lê Thị Quỳnh Nhung** - Trưởng ban Kiểm soát Công ty trình bày báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm tra báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2020, việc tuân thủ Điều lệ và Pháp luật của Tổng giám đốc và Ban quản lý, điều hành Công ty trong năm 2020.

Các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông đã thảo luận và đi đến thống nhất biểu quyết, theo biên bản kiểm phiếu:

+ ... phiếu đồng ý, tương ứng cổ phần, đạt % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ .. phiếu không đồng ý, tương ứng ...cổ phần, chiếm...% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+... phiếu không có ý kiến, tương ứng cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

5. Thông qua việc ủy quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2021.

Đại hội nghe Ông: **Tô Minh Thúy** Chủ tịch HĐQT trình bày tờ trình về việc ủy quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2021.

Các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông đã thảo luận và đi đến thống nhất biểu quyết, theo biên bản kiểm phiếu với:

+ ... phiếu đồng ý, tương ứng cổ phần, đạt % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ .. phiếu không đồng ý, tương ứng ...cổ phần, chiếm...% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+... phiếu không có ý kiến, tương ứng cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

6. Thông qua việc báo cáo lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban Kiểm soát và thù lao các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2020 và kế hoạch lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban Kiểm soát và thù lao các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2021.

Đại hội nghe Ông: **Nguyễn Vịnh** - Thành viên HĐQT Công ty trình bày báo cáo chi tiết theo nội dung tờ trình:

Các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông đã thảo luận và đi đến thống nhất biểu quyết, theo biên bản kiểm phiếu với:

+ ... phiếu đồng ý, tương ứng cổ phần, đạt % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ .. phiếu không đồng ý, tương ứng ...cổ phần, chiếm...% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+... phiếu không có ý kiến, tương ứng cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

7. Thông qua về việc thay đổi Điều lệ và các Quy chế theo luật doanh nghiệp 2020 và thông tư số: 116/TT-BTC ngày 31/12/2020.

Đại hội nghe Ông: **Trần Hải Sơn** – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty trình bày tờ trình về việc thay đổi Điều lệ và các Quy chế theo luật doanh nghiệp 2020 và thông tư số: 116/TT-BTC ngày 31/12/2020.

Các Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông đã thảo luận và đi đến thống nhất biểu quyết, theo biên bản kiểm phiếu với:

+ ... phiếu đồng ý, tương ứng cổ phần, đạt % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ .. phiếu không đồng ý, tương ứng ...cổ phần, chiếm...% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+... phiếu không có ý kiến, tương ứng cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

VII. THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI:

Đại hội nghe Ông **Nguyễn Văn Tuấn** - Đại diện ban thư ký Đại hội đọc toàn văn biên bản.

Các cổ đông và đại diện nhóm cổ đông đã biểu quyết với số lượng ...phiếu biểu quyết đồng ý đạt% tổng số phiếu biểu quyết thông qua nội dung biên bản Đại hội.

Đại hội kết thúc lúc ... giờ ... phút cùng ngày.

Thư ký Đại hội

Nguyễn Văn Tuấn

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Tô Minh Thúy

